

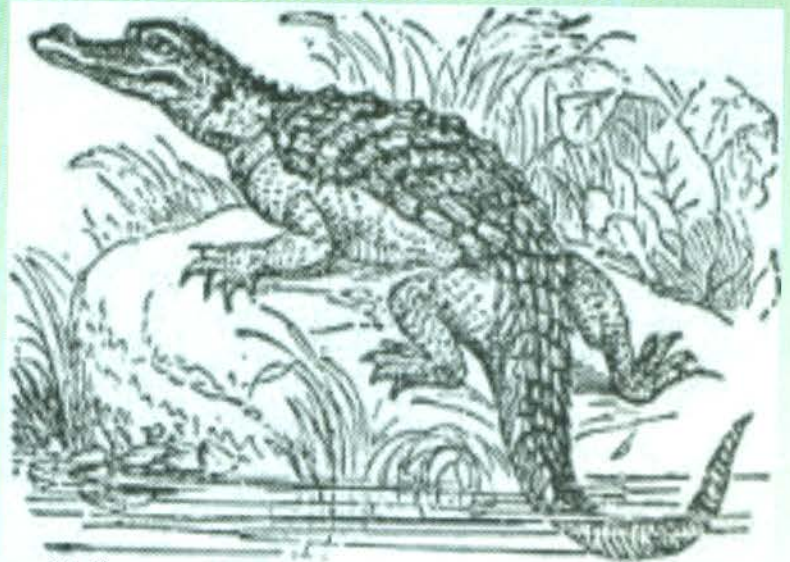
CÁ SẤU TRONG VĂN HÓA TÂY NAM BỘ

NNC NGUYỄN THANH LỢI

Trường Cao đẳng Sư phạm TW TP.HCM

Từ buổi đầu khai phá vùng đất Nam Bộ, những cư dân nơi đây không chỉ đối mặt với rừng rậm hoang vu mà còn đối mặt với thú dữ tràn đầy. Đánh cọp, đuổi sấu là những hoạt động diễn ra thường xuyên nơi miền đất mới này, nó đã để lại một dấu ấn sâu đậm trong tâm thức của người dân nơi đây.

Cư dân miền sông nước này giết sấu để trừ mối họa, đồng thời cũng khai thác nguồn lợi từ đó. Sự đối đầu đó đã để lại dấu ấn rõ nét trong tín ngưỡng, truyền thuyết, ca dao, tục ngữ, địa danh... của một thời khẩn hoang, lập ấp, những câu chuyện tưởng như hoang đường mà rất giàu tính hiện thực.



Cá sấu qua tranh ký họa.

Ảnh: T.L

Cá sấu là con gì?

Trong một nghiên cứu của mình, Huệ Thiên cho rằng “Sấu” trong “cá sấu” là một yếu tố cổ Hán Việt với âm đọc là *sấu*, có nghĩa là *gia súc*. Chữ này có mặt trong chữ *đà*, là tên của một giống cá sấu. Trong giáp cốt văn, “*đà long*” đều là hình con cá sấu quen động tác thả mình dưới nước, chỉ để lộ một nửa của mỗi con mắt lên khỏi mặt nước. Và *đà* cũng gọi là *đà long*, *trư bà long*, *Dương Tử ngac*, tên khoa học là *Alligator sinensis*. Về mặt ngữ âm, thì từ *sấu* biến thành *sấu* rất gần, như chúng ta có các cặp từ: *ưu* (tu) – *âu* (sấu), *cửu* – *cậu*, *lưu* (cũ) – *lâu* (dài), *ngưu* – *ngâu*... Cái nghĩa gốc của nó đã bị tuyệt tích, chôn vùi dưới các tầng ngữ nghĩa mới mà đến năm 1991 Vương Lập Thuyền mới tìm lại được.¹

Trước nay, ở nước ta đã có nhiều tranh cãi về nguồn gốc của cá sấu. Đối lập với ý kiến của Đào Duy Anh, nhà nghiên cứu Văn Tân cho rằng, tô tem của người Việt xưa đầu tiên là loài rắn (có thể là một giống cá sấu) rồi biến thành rồng. Ông viết: “thời Hùng Vương, thì người Việt xăm mình theo hình con *giao long*, nhưng đến thời Trần thì người Việt lại xăm mình theo hình con *rồng*”.²

Như các biểu tượng kiến trúc khác, biểu tượng rắn đã hóa thành các mô típ rắn, thần lằn, cá sấu, rồng... có mặt ở các yếu tố khác nhau của kiến trúc Đông Nam Á. Ngay trong ngôn ngữ của khu vực, các con vật có

gốc sông nước khác như trâu, rùa, cá sấu, ốc, voi... cũng đều có gốc từ chỉ sông / nước. Cá sấu (Bắc Bộ) = *cù / ku* (Nam Bộ) = *buaya* (Indonesia) = *mpu / aya* (Papua) = *m'ya* (Ede) = *bia* (Jrai) = *krapơ* (Khmer) = *ngac* (Hán Việt)... Người Mường gọi con rắn là *klu / khu*, đồng thời cũng là chỉ con cá sấu. Trong khi đó có sự tương đồng giữa *nak* (Khmer) = *cá sấu* = *nước* (Việt) = *naga* (Sancrit) = *rắn / voi*... Rất có thể, từ (cá) *sấu* (Bắc Bộ) có thể có gốc từ *tâu* = một từ chỉ *trâu* (tương ứng t / th / s) trong khi *cù* (Nam Bộ) = *cá sấu* cũng có gốc *klu / khu* (Mường).³

Người Đông Sơn có tục xăm mình liên quan đến con *giao long* dưới nước. Nhiều bộ sử Trung Quốc đã ghi chép: “Người Việt vẽ mình, cắt tóc để tránh cái *hại giao long*” (Hán thư, Địa lý chí hạ). Sách Lĩnh Nam chích quái cũng đề cập đến chuyện này “dân miền chân núi làm nghề chài cá, thường bị *giao long* làm hại, mới kêu với Hùng Vương nói: Loài ở chân núi với loài thủy tộc khác nhau. Loài kia ưa đồng loại mà ghét dị loại cho nên làm hại. Bèn khiến người ta lấy mực mà xăm mình thành thủy quái, từ đó không còn cái nạn *giao xà* làm hại nữa. Cái tục xăm mình của người Bách Việt bắt đầu từ đó”.⁴ Con *giao long* này có thể là *thuồng luồng*, *rắn nước* mà cũng có thể là cá sấu, đều là các con vật dữ, thường xuyên làm hại cư dân sông nước.

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng con *rồng* trong truyền thuyết có nguồn gốc từ con cá sấu.⁵ Trần Kinh Hòa sử dụng ngôn ngữ học để chứng minh chữ “*giao*”

(long) và “ngạc” (cá sấu) cũng là biến thái của chữ ghi nhận tiếng kêu của con cá sấu.⁶

Cá sấu trong thư tịch

Tương truyền vào năm Thiệu Bảo thứ 4 (1282), có cá sấu vào sông Phú Lương (sông Hồng), Nguyễn Thuyên được lệnh triều đình lập đàn tế và làm bài văn tế bằng chữ Nôm ném xuống sông, cá sấu bèn bỏ đi. Vua cho Nguyễn Thuyên đổi thành Hàn Thuyên giống như tích đuổi cá sấu bên Tàu.

Bản Văn tế cá sấu của Hàn Thuyên nay không còn. Nhưng trong sách *Việt cổ văn* còn ghi lại bài chữ Hán với tựa đề *Tế Lô giang ngạc ngư văn* (Văn tế cá sấu ở sông Lô). Văn đề truy nguyên văn bản này hiện vẫn còn đang tiếp tục.⁷

Cá sấu ở vùng đất phía Nam được Trịnh Hoài Đức mô tả trong *Gia Định thành thông chí* cho biết có đầu vuông, mi mắt có khía, đuôi chẻ, khía răng cưa, răng nanh lớn chồm, không có mang tai, có 4 chân, không vẩy, cái đuôi rất mạnh. Có loại sấu màu vàng và đen, to bằng chiếc xuồng, đặc biệt rất hung dữ. Những người đi ghe xuồng trên sông hay bị sấu dùng đuôi đập vào cho rớt xuống sông rồi gặm tha vào bờ để ăn thịt.⁸

Công cuộc đánh sấu

Có lẽ tài liệu xưa nhất ghi chép về cá sấu ở Nam Bộ là *Gia Định thành thông chí*: “Sông Tiên Thủy (tục gọi Sốc Sãi Hạ) ở về phía đông sông Hàm Luông, cách trấn về phía đông 96 dặm. Sông rộng 4 tầm, sâu 1 tầm, làng xóm chợ búa rất đông đúc, ghe thuyền tụ tập...Ngoài cửa sông có nhiều cá sấu, có con to bằng chiếc xuồng, tính rất hung dữ, người đi qua phải coi chừng. Dân trong vùng phàm có những ngôi nhỏ, dùng chở gạo củi, hay tưới rửa, thì ở miệng ngôi phải trồng cọc dày kín, để ngăn dòng nước cho khỏi nạn cá sấu”.⁹

Theo Aubaret trong *Gia Định thành thông chí* thì: “Rạch Tiên Thủy, năm trước có một con sấu thật to, mình dài đến 60 pieds, cái thân của nó năm người ôm mà không giáp, gọi nó là ông rồng, và sức nó mạnh đến nỗi nó dùng đuôi quất một cái đủ văng người xuống nước để ăn tươi nuốt sống, và ghe xuồng gì đều bị nó quất bể tan tành”.¹⁰

Vùng bưng Ca Am (kinh Vĩnh Tế, An Giang) là nơi có nhiều cá sấu lửa. Sông Vàm Nao (nối sông Tiền và sông Hậu), dài khoảng 7km nhưng lại là một trong những nơi có mật độ sấu đậm đặc nhất. Các loại cỏ như nghệ, đế, lục bình từ miệt trên trôi xuống kẹt lại. Dân đi đào kinh Vĩnh Tế trốn về lợi ngang sông này đa phần đều bị sấu ăn thịt.¹¹

Trong 2 tháng của năm 1880, người dân ở Cổ Cò (Sóc Trăng) đã bắt được 189 con cá sấu để lãnh thưởng, diệt trừ mối hiểm họa.¹²

Khoảng những năm 1900-1910, cộp, sấu còn hoành hành ở miền quê Bến Tre, Gò Công, An Hóa chứ không riêng vùng sinh lầy phía Cà Mau.

Ở cù lao Ngủ Hiệp (huyện Cai Lậy, Tiền Giang) mãi đến năm 1915, cá sấu vẫn còn rất dạn dĩ, phá phách dữ dằn, khiến Đốc phủ Mầu, dữ khét tiếng, đã phải bỏ kế hoạch ngăn rạch nuôi cá trên vùng đất này.¹³

Cụ Trần Văn Tốt, 86 tuổi, gia đình đã nhiều đời sống bằng nghề dẩy tại vàm Đầu Sấu: “Ông nội tôi tên là Trần Văn Lang, qua đời năm 1942 và cha tôi là Trần Văn Mùi, qua đời năm 1965 đã từng kể cho con cháu biết rạch Đầu Sấu xưa kia rất hoang vắng, dưới sông có nhiều cá to, sấu lớn thường hại người. Khoảng đầu thế kỷ 20 có một phường săn cá sấu người Chà rất nổi tiếng đã giúp dân làng phóng lao giết chết con sấu to bằng chiếc xuồng năm lá, dài trên 6 mét. Đây là con sấu dữ tợn, một “hung thần” trên sông Cái Răng.

Sấu có nhiều loại: sấu cá, sấu bưng, sấu mun, sấu hoa cà... Sấu bắt được, người ta trói hai bên bờ ghe, thả dưới nước, chèo ghe bán dọc đường từ Nam Vang xuống Cần Thơ (nay còn chỗ gọi rạch Đầu Sấu) hoặc bán lên Sài Gòn.

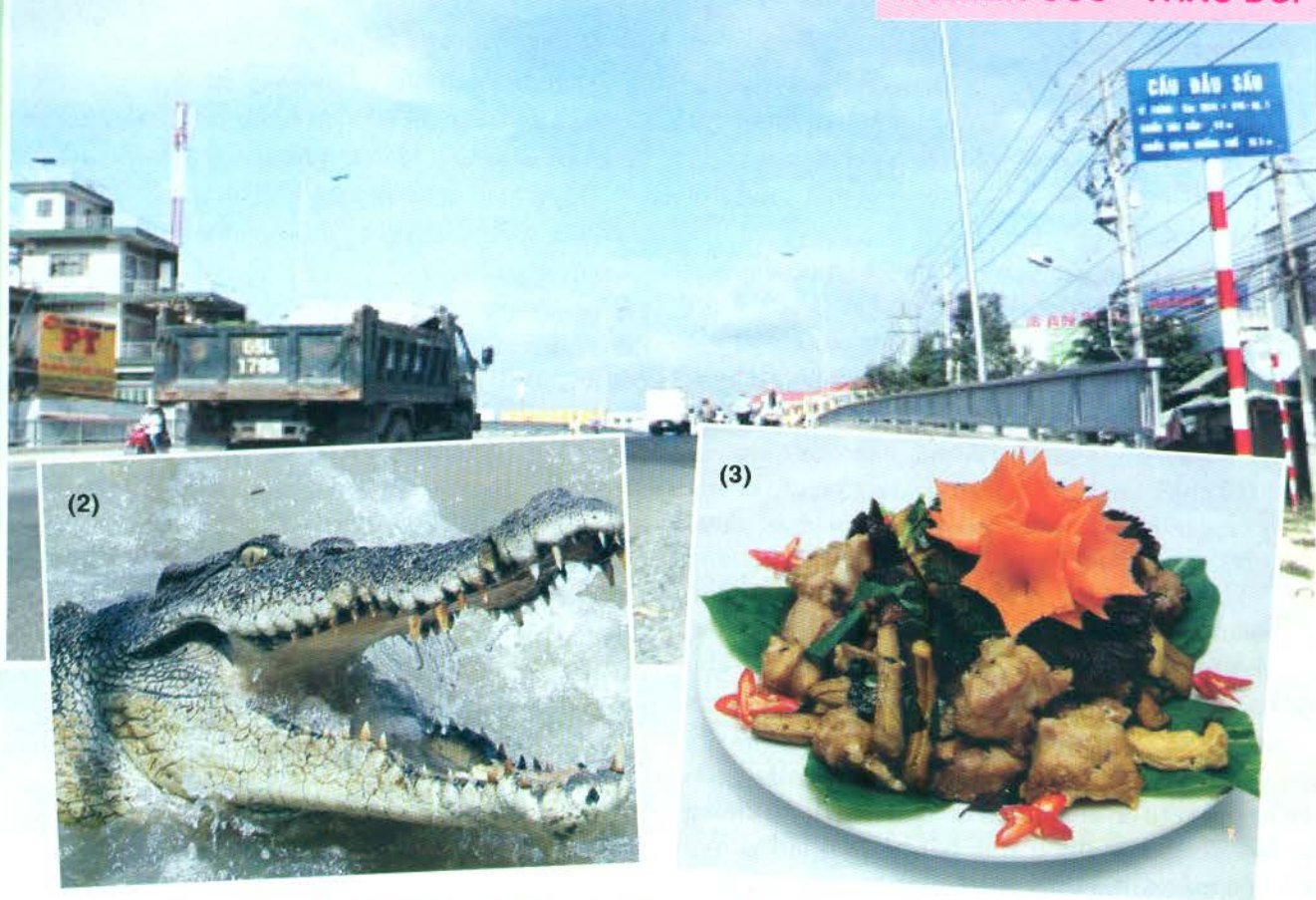
Đối với sấu lửa hung tợn, cách bắt phổ biến là dùng mồi vịt hay mồi chó. Mồi được móc vào lưới câu to, bện và nối với sợi dây câu chắc, dài. Thợ săn ôm mồi lội xuống nước, nhử cá sấu đến. Khi cá há miệng định tấp, thợ câu nhanh tay ném con mồi vào miệng nó. Sấu bị mắc câu, vùng vẫy dữ dội. Đến khi sấu mệt, người ở trên bờ kéo sợi câu, mang sấu lên.

Một kiểu đi săn khác rất độc đáo, không cần dùng mồi và khá mạo hiểm. Thợ săn lội đứng trên sông, một tay quạt nước, tay kia cầm nón lá che đầu và lưới câu. Sấu đánh hơi người, lội đến há miệng tấp, người đi săn nhanh tay ném lưới câu vào miệng sấu. Kiểu săn này chỉ có người gan dạ và giàu kinh nghiệm mới dám thực hiện.¹⁴

Ngoài cách câu sấu bằng mồi vịt hoặc người thợ câu mang phao nổi hai bên hông để tự làm mồi, dân vùng U Minh Hạ còn có sáng kiến đốt lửa để bắt sấu, loại sấu cá, sống ở ao giữa rừng.¹⁵

Trong tiểu thuyết *Đất rừng phương Nam*, nhà văn Đoàn Giỏi dành hẳn một chương với tiêu đề *Phường săn cá sấu*, thuật lại việc bắt sấu ngày xưa.

Ngày trước cá sấu nhiều lắm, bầu nào cũng có. Mỗi bầu ít nhất năm bảy con trở lên, gọi là ao cá sấu.¹⁶ Chọn ao cá sấu hoa cà,¹⁷ rồi phát sậy, phát cỏ rữ xuống, phơi nắng vài ngày cho khô. Dùng thuổng đào một đường nhỏ từ mé ao lên rừng, càng xa bờ càng cạn dần, dài chừng mười thước. Sau đó, bỏ sậy, cỏ khô phủ kín mặt bầu và đốt lửa.



(1) Địa danh, (2) cá sấu và (3) món ăn được chế biến từ cá sấu. Ảnh: C.T.V

Khi lửa tắt thì mặt bầu phủ kín dưới một lớp tro dày hai ba đốt tay. Cá sấu nổi lên thở thì bị tro cay mắt, còn lặn lâu quá thì bị ngạt nên đập đuôi chạy lên bờ. Chúng cứ nổi đuôi nhau trườn theo con mương đào sẵn. Thấy người, con nào cũng há họng toan dớp. Thợ săn liền dút vô họng nó một khúc gỗ mớp, dài chừng ba tấc. Nó tấp phập một cái, hai hàm răng dính chặt như ngậm kẹo mạch nha, không há ra được. Các thợ săn lập tức cầm móc xấn trên sống lưng, cắt gân đuôi. Lúc này cái đuôi cá sấu đã mất tác dụng. Người đi săn dùng dây lạt trói thúc ké hai chân sau lên lưng, hai chân trước thả tự do, mồm bị khớp lại. Mỗi bầu bắt được vài chục con trong một ngày.

Cứ ba con dùng bốn đoạn tre buộc xâu lại thành một hàng ngang. Lấy hai cây tre dài kiềng tất cả, xếp dính liền thành một dọc dài, hướng đầu chúng về phía trước. Sau đó phát sậy dọn một đường như đường cộ trâu thẳng ra bờ sông theo hướng gần nhất. Thợ săn nhảy lên lưng bầy sấu dùng cây mun điều khiển chúng bò ra bờ sông. Thuyền lái mua chục sẵn hoặc gặp khi không có lái thì khiêng từng con bỏ xuống thuyền chở đi bán.¹⁸

Món đặc sản

Cá sấu là món lạ ngày trước của dân trung lưu. Trong đám giỗ luôn làm thịt một hai con cá sấu, sang

trọng hơn làm heo. Đuôi sấu ngon nhất, luộc chấm mắm nêm, ăn với chuối chát. Người Hoa không ăn thịt cá sấu vì sợ bị trả thù (khi đi thuyền về xứ rủi bị chìm). Sấu bắt về, nuôi trong chuồng (gọi là cầu sấu), trói chân lại, cắm cây cọc xuống để cầm giữ. Sấu vẫn sống nếu bị cắt từng khúc đuôi, lóc thịt ở lưng, miễn đừng phá vỡ bụng. Đầu đường Hàm Nghi (Sài Gòn), xưa có tên là rạch Cầu Sấu.¹⁹ Miệt Hậu Giang cũng có nhiều địa danh Cầu Sấu, nơi dự trữ sấu để bán, dọc trại ra là Đâu Sấu.²⁰

Sấu cá ở Nam Bộ xưa được đem bán khắp nơi, nhưng vào năm 1832, vua Minh Mạng lại ra sắc chỉ cấm các địa phương Nam Bộ không được mang bán sấu ra kinh đô Huế và các trấn ở Bắc Thành.²¹

Ngày xưa, người dân miền Tây Nam Bộ còn ăn cả thịt cá sấu, kỳ đà, kỳ nhông. Thịt cá sấu trắng, khô, có sợi như thịt cá đuối, giòn thơm, có vị của cá và gà. Cá sấu có thể nấu được nhiều món, nhưng ngon nhất vẫn là khúc thịt đuôi. Trước năm 1945, thường có những bè cá sấu chở hàng trăm con về bán ở chợ Mỹ Tho, chợ Cần Thơ, bán dần dần mà không con nào bị chết.²²

Bên cạnh giá trị là loại thịt "đặc sản", về Đông y, vẩy cá sấu có tính ấm, chữa nổi cục ở ngực vùng tim, hàn nhiệt, đau âm hộ lan lên tới bụng dưới, băng lậu, bạch đới, lở ngứa làm thúi thịt, lở ngứa mạn tính, động kinh, đau thắt lưng, sốt rét.⁽²³⁾

Sấu trong tín ngưỡng

Tục thờ cá sấu được xem là tín ngưỡng cổ xưa của người Khmer. Cá sấu được xem như một ác thần cai quản một phần sông nước. Người Việt về sau cũng theo tín ngưỡng này và họ cá sấu như một biến thể của thần sông.

Từ sông Cái Lớn vào đến ngã Ba Tàu, chỗ đầu doi vàm Xếp (xã Vĩnh Phước B, huyện Gò Quao, Kiên Giang), cách bờ sông khoảng vài chục mét có ngôi miếu thờ thần Cá Sấu. Người dân trong vùng rất tôn kính và phong làm thần Sông.

Tương truyền vị thần ấy là một con sấu Mun cụt đuôi to cỡ chiếc tàu hay nổi lên tại đây. Con sấu khổng lồ này có cái đuôi dài hơn những con sấu khác, được gọi là “Ô ngạc ngư”. Toàn thân màu đen mốc, sống lưng nổi gai từng khúc, miệng đầy răng lởm chởm. Sấu hay thích đùa giỡn với con mồi trước khi ăn thịt, nó là nỗi kinh hoàng của người dân đi ngang qua khu vực ngã ba sông này.

Một lần sấu Mun định hại hai mẹ con đậu ghe nơi bến sông, bị ông thầy pháp chém đứt khúc đuôi dài gần hai mét. Từ đó về sau sấu trở nên hiền lành không hại một ai. Sấu rất thích xem hát bội. Có lần vì mãi xem nên mắc cạn. Người dân kể lại, họ nghe tiếng cô hồn là những người bị sấu Mun ăn thịt lâu nay, không siêu thoát, hè nhau đẩy ông sấu này xuống lại vùng nước sâu!

Ngày kia, có một con cá sấu đỏ, tên là “Xích ngạc ngư” kéo tới xâm phạm lãnh địa của sấu Mun, rất hung hăng, đập chìm ghe, bắt người liên tục. Sấu Mun lao tới quyết chiến với sấu đỏ, hai bên đánh nhau suốt ba ngày, ba đêm. Sấu đỏ bị giết, còn sấu Mun cũng mất tích. Dân chúng cho rằng, có lẽ sấu Mun bị thương nặng nên tìm về doi đất vàm Xếp mà chết. Họ lập miếu thờ, phong tặng là “Thủy thần sông Cái Lớn”. Người dân cả quyết rằng sấu Mun không chết mà trầm tích tại ngã ba Tàu tu hành, hóa rồng bay lên mây, được Thượng Đế phong làm thủy thần cai quản cả vùng sông Cái Lớn.⁽²⁴⁾

Sấu trong ca dao, truyền thuyết

Công cuộc chinh phục vùng đất mới, lớp cư dân Tây Nam Bộ buộc phải đối đầu với những thế lực tự nhiên, trong đó có loài sấu dữ, luôn luôn rình rập làm hại người. Nhất là trong ca dao, được phản ánh rất rõ nét, đậm đặc cái tâm thức của những người di mở cõi trước một vùng đất trù phú, hết sức hoang sơ và không kém phần khắc nghiệt:

- Chèo ghe sợ sấu cắn chum.

Xuống bưng sợ đĩa lên rừng sợ ma”

- U Minh khốn khổ quá chừng

Xuống sông sấu bắt, lên rừng cạp tha

-U Minh nước mặn phèn chua

Trăm ngàn cá sấu thi đua vẫy vùng

- U Minh, Rạch Giá, Thị Quá, Sơn Trường

Dưới sông sấu lội, trên rừng cạp đua

-Đồng Nai xứ sở lạ lùng

Dưới sông sấu lội, trên bờ cạp um

Không phong phú như truyện kể về cạp, nhưng các truyền thuyết, truyện tích về sấu cũng giúp ta hiểu được quan niệm nhân sinh, thế ứng xử với thiên nhiên của người dân Tây Nam Bộ. Đó là các truyện Ông Đình Tây và sấu Năm Chèo; Truyền thuyết thần Ô Ngư Ngạc; Truyền thuyết núi Thuyền (Khmer); Sấu Ba Kè và vua Gia Long; Bị sấu dớp mà thoát được; Cá sấu xem hát bội; Sự tích địa danh Đầu Sấu, Cái Da, Cái Răng; Bưng sấu hi; Đá cá sấu...

Sấu trong địa danh

Dấu vết của “ngạc ngư” thể hiện trong các địa danh ở Tây Nam Bộ lại hết sức đa dạng, phong phú. Có cả những địa danh Khmer trong số đó.

Đìa Sấu (Cai Lậy, Tiền Giang), nơi tập trung nhiều cá sấu.

Rạch Đầu Sấu ở xã Vĩnh Đại, huyện Vĩnh Hưng (Long An).

Cầu Đầu Sấu ở quận Cái Răng (Cần Thơ) là “dầu con cá sấu” vì người Việt xưa rất sợ cá sấu nên thường thờ dầu cá sấu bên sông (theo Sơn Nam). Khoảng năm 1940, nơi đây vẫn còn cảnh làm thịt sấu tại dầu vàm. Sấu thịt được chở về từ Nam Vang và An Giang bằng xuồng, ghe. Buôn bán rất sung, người mua khá đông giống như một lò mổ. Lúc đó vàm này đã có tên là vàm Đầu Sấu. Tại khu vực 1, phường An Bình (TP. Cần Thơ) hiện nay vẫn còn một ngôi chùa cổ kính mang tên là chùa Ông Vàm Đầu Sấu.

Ấp Đầu Sấu Đông, ấp Đầu Sấu Tây (xã Lộc Ninh, huyện Hồng Dân, Bạc Liêu). Đầu Sấu trong tiếng Khmer là *Khal Kropot*. Trong truyền thuyết Núi Thuyền (Phnom Sampau) của người Khmer, ngọn đồi nổi lên ngay chỗ con sấu chết gọi là *Đồi Sấu* (Phnom Krapu), hai cái đầm chỗ sấu quây đầu và đuôi gọi là *Bưng Mui* (Bâng Chromoc) và *Bưng Đuôi* (Bâng Kantuôi).²⁵

Rạch Bỏ Lược (Cà Mau). Truyền thuyết kể về một người mẹ có con bị cá sấu ăn thịt. Để trả thù, bà lấy mác đâm con cá sấu và cả hai cùng chết, chỉ để lại một cái lược bà đang chải tóc.

Rạch Cái Cá ở xã Quới Điền, huyện Thạnh Phú (Bến Tre), gọi là “rạch cá” vì dưới rạch này trước đây có nhiều cá sấu.

Rạch Cái Cấm bao quanh cù lao Thanh Tân, nay thuộc xã Tân Thanh Bình, huyện Mỏ Cày (Bến Tre). Cái Cấm là “rạch cấm”, vì ngày xưa rạch này có nhiều cá sấu nên quan cấm dân đi qua rạch một mình.

Rạch *Cái Khế* chảy từ Cầu Đồi đến *Đầu Sấu* (thành phố Cần Thơ), dài 5km.

Rạch *Đường Chùa* (Vĩnh Long), vì con đường có một khúc phải *chừa* lại do không đắp được vì sợ cá sấu ăn thịt những người đắp đường.

Bưng *Sấu Hi* (vùng nước lớn giữa đồng) ở giữa đồng Tháp Mười, (Đồng Tháp). Một cặp vợ chồng kia có đứa con 10 tuổi bị sấu ăn thịt. Khi chồng gọi kiếm con, chỉ nghe tiếng sấu kêu *hì*. Sau đó, người địa phương giết được bầy sấu và đặt tên trên.²⁶

Ngã ba *Tàu* ở Kiên Giang. Một trong giả thuyết để giải thích nguồn gốc địa danh này là do có một con cá sấu bị người đi đốn đừa nước chặt đứt khúc đuôi nên trông như một chiếc tàu.

Hang *Sấu* thuộc xã Viên An, huyện Ngọc Hiển (Cà Mau), xưa có rất nhiều cá sấu. Đặc biệt nơi đây có một cái hang cá sấu rất lớn, người dân qua lại khu vực này thường bị cá sấu tấn công.

Trong công cuộc chinh phục vùng đất mới Tây Nam Bộ nói riêng và Nam Bộ nói chung, bằng trí tuệ và lòng quả cảm, những lớp cư dân nơi đây đã đương đầu với những sức mạnh tự nhiên, những loài thú dữ như cọp beo, sấu, rắn... Vươn lên chế ngự nó, nhằm tạo ra những điều kiện để khai thác, canh tác, bảo đảm cuộc sống an lành là công việc đòi hỏi sự bền bỉ, lâu dài.

Việc “đánh sấu” trên hết chỉ xuất phát từ việc làm điều thiện, điều nghĩa, phản ánh cái tinh thần khí khái của người dân Nam Bộ trong việc diệt trừ thú dữ.

Thông qua hình ảnh con cá sấu, ta dường như hiểu rõ hơn bức tranh hiện thực về văn hóa dân gian của vùng đất này với những sắc thái hết sức đặc trưng của miền sông nước.

N.T.L

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Sơn Nam (1970), *Đồng bằng sông Cửu Long hay là văn minh miệt vườn*, An Tiêm xb, Sài Gòn.
2. Sơn Nam (1959), *Tìm hiểu đất Hậu Giang*, Phủ Sa xb, Sài Gòn.
3. Sơn Nam (1993), *Đồng bằng sông Cửu Long nét sinh hoạt xưa*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Sơn Nam (1973), *Lịch sử khẩn hoang miền Nam*, Đông Phố xb, Sài Gòn.
5. Lê Trung Hoa, *Từ điển từ nguyên địa danh*, Bần thảo.
6. Nguyễn Hữu Hiếu (2004), *Tìm hiểu nguồn gốc địa danh Nam Bộ qua chuyện tích và giả thuyết*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Tô Hoàng Vũ, Trần Văn Nam (chủ biên) (2008), *Văn hóa văn nghệ dân gian Cần Thơ*, Nxb Văn nghệ - Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật TP. Cần Thơ.
8. Nhiều tác giả (2008), *Đời nét phác thảo văn hóa dân gian Cà Mau*, Hội Văn học nghệ thuật Cà Mau – Nxb Phương Đông.
9. Huỳnh Ngọc Trảng, Trương Ngọc Tường (1992), *Nghìn năm bia mệnh*, 2 tập, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Nguyễn Duy Oanh (1971), *Tỉnh Bến Tre trong lịch sử Việt Nam (từ năm 1757 đến 1945)*, Phủ Quốc vụ khanh đặc trách văn hóa,

Sài Gòn.

11. Hà Thăng, Nguyễn Hoa Bằng, Nguyễn Lâm Điền (chủ biên) (1997), *Văn học dân gian đồng bằng sông Cửu Long*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
12. Bảo Định Giang, Nguyễn Tấn Phát, Trần Tấn Vĩnh, Bùi Mạnh Nhị (1984), *Ca dao dân ca Nam Bộ*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

Chú thích:

- ¹ Huệ Thiên, “Sấu” là một yếu tố cổ Hán Việt, Tạp chí Thông tin Khoa học và Công nghệ và Môi trường Thừa Thiên Huế, số 4, 1999, tr.127-128.
- ² Trịnh Minh Hiền, Trần Mạnh Phú, *Tìm hiểu nghệ thuật và tín ngưỡng trong thời đại Hùng Vương*. Trong Viện Khảo cổ học, *Hùng Vương dựng nước*, Tập 1, Nxb Khoa học xã hội, 1970, tr.230.
- ³ Tạ Đức, *Nguồn gốc và sự phát triển của kiến trúc biểu tượng và ngôn ngữ Đông Sơn*, Hội Dân tộc học Việt Nam, 1999, tr.216-220.
- ⁴ Hà Văn Tấn (chủ biên), *Văn hóa Đông Sơn ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, 1994, tr.359.
- ⁵ E. Porée Maspéro, Sdd, Tập 1, tr.3.
- ⁶ Trần Kinh Hòa, *Khảo cứu về danh xưng Giao Chỉ*, Tạp chí Đại học (Huế), số 15, 1960, tr.175-217; số 16, tr.130-153.
- ⁷ Đỗ Đức Hiểu, Nguyễn Huệ Chi, Phùng Văn Tửu, Trần Hữu Tá (chủ biên), *Từ điển văn học* (bộ mới), Nxb Thế giới, 2004, tr.1190-1191.
- ⁸ Trịnh Hoài Đức, *Gia Định thành thông chí*, Lý Việt Dũng dịch và chú giải, Nxb Đồng Nai, tr.213.
- ⁹ Trịnh Hoài Đức, Sdd, tr.72.
- ¹⁰ Vương Hồng Sển, *Tự vị tiếng Việt miền Nam*, Nxb Văn hóa, 1993, tr.613.
- ¹¹ Nguyễn Hữu Hiệp, *An Giang văn hóa một vùng đất*, Nxb Văn hóa Thông tin, 2003, tr.105.
- ¹² Nguyễn Phúc Nghiệp, *Những trang ghi chép về lịch sử văn hóa Tiền Giang*, Nxb Trẻ, 1998, tr.87.
- ¹³ Nguyễn Phúc Nghiệp, Sdd, tr.84.
- ¹⁴ Nguyễn Phúc Nghiệp, *Sấu dữ trên sông nước Tiền Giang và Nam Bộ*. Trong *Những trang ghi chép về lịch sử văn hóa Tiền Giang*, Nxb Trẻ, 1998, tr.85-86.
- ¹⁵ Sơn Nam, *Tìm hiểu đất Hậu Giang*, Phủ Sa xb, Sài Gòn, 1959, tr.87.
- ¹⁶ Cá sấu nhỏ, da xanh, có vằn hoa lấm tấm, trọng lượng dưới 100kg. Loại này chỉ ăn những con vật nhỏ, gặp người thường bỏ chạy.
- ¹⁷ Theo nhà văn Anh Động, loại này gọi là “sấu cá”, trọng lượng không quá 50kg mỗi con. Chúng sống ở những rẻo bìa rừng giáp bờ, nhiều lung bàu quanh năm sinh lấy nước đọng, nơi chuối nước, bồn bồn mọc rậm rạp. Người ta còn xây nò để bắt sấu cá, nhưng phải chắc chắn hơn. (Anh Động, *U Minh cá đồng và thủy tộc*, Nxb Thanh niên, 2006, tr.12).
- ¹⁸ Đoàn Giỏi, *Đất rừng phương Nam*, Nxb Hội Nhà văn, 2008, tr.208-209.
- ¹⁹ Làng An Hòa gần Cầu Bông (TP. Hồ Chí Minh) có địa danh Cầu Sấu, kiểu vòng rào bố trí trên bãi sông để khoảng 40 con sấu dành làm thịt bán. (Sơn Nam, *Bến Nghé xưa*, Nxb Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh, 1981, tr. 70).
- ²⁰ Sơn Nam, *Đồng bằng sông Cửu Long, nét sinh hoạt xưa*, Tài bản lần thứ nhất, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, 1993, tr.75.
- ²¹ Nguyễn Phúc Nghiệp, Sdd, tr.84.
- ²² Nguyễn Đoàn Bảo Tuyển, *Văn hóa ứng xử với môi trường sông nước của người Việt miền Tây Nam Bộ*, Luận văn thạc sĩ chuyên ngành Văn hóa học, Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh, 2006, tr.231.
- ²³ Nguyễn Đoàn Bảo Tuyển, Tlđd, tr.239.
- ²⁴ Nguyễn Diệp Mai, *Sắc thái văn hóa sông nước vùng U Minh*, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, 2007, tr.78-79, 88-90.
- ²⁵ Nguyễn Diệp Mai, Tlđd, tr.92.
- ²⁶ *Đại Nam nhất thống chí* giải thích địa danh Bến Nghé (TP. Hồ Chí Minh) là *nghe* là tiếng sấu kêu. Sấu nghe vì sấu kêu như nghe ngọc của trâu con. Rạch *Cầu Sấu* ở đầu đường Hàm Nghi, quận 1 (TP. Hồ Chí Minh), có từ đầu nhà Nguyễn, từ khu ao đầm phía trong chảy ra rạch Bến Nghé. Năm 1892, con rạch này đã bị lấp.